TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -11-2019
V/v: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Lan và bà Nguyễn Thị Băng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/TB-XX ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Như N1, sinh năm 1990, Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường N2, sinh năm 1985, Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-9-2019 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Tạ Thị Như N1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Như N1 và anh Nguyễn Trường N2 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh N2 không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành chị N1 và anh N2 đã ly thân từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N1 xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường N2.

Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị Như N1 và anh Nguyễn Trường N2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh N3, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2009. Chị N1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N3 đến năm 18 tuổi và không yêu cầu anh N2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tạ Thị Như N1 xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trường N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trường N2 có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn chị Tạ Thị Như N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trường N2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Như N1 và anh Nguyễn Trường N2 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trường N2 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, thể hiện anh N2 không có thiện chí hòa giải. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị N1 và anh N2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N1 là có cơ sở. Cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị N1, xử cho chị Tạ Thị Như N1 được ly hôn với anh Nguyễn Trường N2.

[3] Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị Như N1 và anh Nguyễn Trường N2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh N3, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2009. Hiện nay cháu N3 đang sống cùng chị N1, cuộc sống của cháu ổn định, chị N1 có việc làm tổng thu nhập là 4.000.000 đồng/01 tháng, có chỗ ở ổn định, còn anh N2 thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Nguyện vọng của cháu N3 đề nghị được ở với chị N1. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của chị N1 được nuôi dưỡng cháu N3 là chính đáng, phù hợp với thực tế nên cần giao cháu Nguyễn Thanh N3 cho chị N1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N3 đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị Như N1 không yêu cầu anh Nguyễn Trường N2 phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị Như N1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tạ Thị Như N1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trường N2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Như N1 được ly hôn anh Nguyễn Trường N2

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Tạ Thị Như N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh N3, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2009 cho đến khi cháu N3 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Trường N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trường N2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị Như N1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005113, ngày 23-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (chị N1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Chị Tạ Thị Như N1 và anh Nguyễn Trường N2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Âu Lâu, tp Yên Bái; tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Âu Lâu, tp Yên Bái; tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm